TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2020/QĐST-DS	*Bắc Quang, ngày 29 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24 khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2020/TLST-DS, ngày 17 tháng 02 năm 2020; về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Diệu A, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số nhà N, tổ 15, đường T, phường H,thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: BàTrịnh Thị P, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà M, tổ 4, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trịnh Thị P có trách nhiệm trả cho bà Đặng Diệu A tổng số tiền là: 60.000.000đ *(Sáu mươi triệu đồng)*.

- Phương thức, thời hạn và địa điểm bà Trịnh Thị P trả nợ cho bà Đặng Diệu A được chia làm hai lần, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Chậm nhất là vào ngày 21/10/2020 (dương lịch), bà P có trách nhiệm trả cho bà Đặng Diệu A số tiền là 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*;

+ Lần 2: Chậm nhất là vào ngày 20/01/2021 (dương lịch), bà P có trách nhiệm trả cho bà Đặng Diệu A số tiền là 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*;

- Địa điểm thanh toán: Tại nhà riêng của bà Đặng Diệu A, thuộc số nhà N, tổ 15, đường T, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thì hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận, thống nhất. Bà Đặng Diệu A chịu án phí dân sự có giá ngạch là 750.000đ *(Bẩy trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 17/02/2020 theo biên lai số 0001012. Trả lại cho bà A số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*; bà Trịnh Thị P chịu án phí dân sự có giá ngạch là 750.000đ *(Bẩy trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Tuấn Vĩnh